

N^o 18

Fath

王
滔
古
傳

“Chúa Thao cổ truyện” là một truyện thơ Nôm viết theo thể 6-8, không rõ tác giả là ai. Mặc dù truyện thơ hoàn toàn mang tính chất hư cấu nhưng tác giả lại dựa trên một giai đoạn lịch sử từ năm 1592 đến năm 1677 khi quân đội nhà Mạc chiến đấu với quân đội Lê-Trịnh để giành lại quyền lực đã mất. Sau khi mất Thăng Long năm 1592, nhà Mạc rút về Cao Bằng củng cố lực lượng, gây dựng nơi đây trở thành căn cứ đóng quân chính. Cuộc chiến giữa quân đội nhà Mạc với nhà Lê-Trịnh kéo dài cho đến năm 1677 khi nhà Mạc hoàn toàn bị dẹp. Trong câu chuyện hư cấu, Chúa Thao là con và là tướng của vua Mạc. Chàng được vua cha ra lệnh chặn đường tiến quân của quân đội nhà Lê trong khi vua Mạc rút quân về Cao Bằng (trong lịch sử thì quân đội nhà Lê thực chất nằm trong tay sự điều khiển của tướng nhà Trịnh). Tuy nhiên do bại trận, chúa Thao bị bắt và mang về giam ở kinh thành Thăng Long. Một hôm chúa Thao được cai ngục dẫn ra ngoài. Tình cờ chúa Kim hay còn gọi là chúa Ba, con gái Chúa Ông nhìn thấy và đem lòng yêu thương (theo bản dịch quốc ngữ thì không rõ Chúa Ông có phải là vua Lê hay không). Chúa Ba về nhà ốm tương tư rồi cuối cùng xin Chúa Ông cho lấy chúa Thao. Sau một hồi tranh luận, Chúa Ông đồng ý. Sau 10 năm chung sống, hai người có 2 con trai. Tuy nhiên chúa Thao vẫn nhớ đến cha và muốn quay lại Cao Bằng. Một hôm chúa Thao nói dối hai con là đi xem đá gà rồi lên ra ngoài. Chúa Kim về nhà không thấy chồng đâu thì nói với Chúa Ông. Chúa Ông ra lệnh cho quân đi tìm. Câu chuyện kết thúc lửng lơ không có hồi kết. Mặc dù bản copy của Maurice Durand có ký hiệu AN.82 nhưng dựa theo bản lưu trữ ở Thư viện Hán Nôm của Viện Nghiên Cứu Hán Nôm tại Hà nội thì ký hiệu của truyện này là AB.82.

*Quán Ven Đường mượn quyển sách này từ Thư Viện
Trường Đại Học Yale để quý khách cần thì tham khảo
Đây chỉ là miếng giấy ghi note, có thể gỡ ra không làm
hư quyển sách.
Chủ quán kính cáo.*

主

Chúa

溜

Chao

A N

古

cổ

82

傳

chuyền

斯
gân

分
phân

移
dời

王
vương

廷
tình

排
bây
餘
sa
春
xuân

渚
chử
申
chân

沛
phải
吞
giải
聖
thánh
當
đương

童
long

計
kế
西
ây
迺
nãi

朝
chiêu
郎
sang

身
thân
恚
lòng
才
tai
坤
khôn

郎
sang

太
thái
東
tông

莫
mạc
買
mãi

輒
nên
黜
bối
當
đương

世
thế
進
tiến

童
long
下
hạ

特
đặc
詐
trá
觴
nằm

世
thế
象
tượng
虧
xương

失
thất
買
mãi

希
hư
天
thiên

魑
ngài
渚
chử
未
mùi

失
thất
黎
lê
生
sinh

朝
chiêu
丕
vây

代
đãi
位
vị
連
liên

吞
giải
踰
quy

朝
chiêu
扶
phù
鄉
hương

莫
mạc
碑
bi

治
trị

恚
lòng

莫
mạc

沛
phải

古
cổ

賢
hiên

平
bằng

塘
đường

滔
thao

剽
giật

城
thành
把
bǎ

山
sơn

高
cao

終
chung

渾
huyền

皇
hoàng

主
chủ

交
giao

黜
ra

立
lập
爭
chanh

塗
đồ

連
liên

源
nguồn

郎
lang

主
chủ

戾
một

相
tương

滔
thao

吏
lại
相
tương

陣
chấn

進
tiến

券
khấu

所
sở

晉
tấn

泮
còn

陣
chấn

主
chủ

趺
rô
泣
dấp

戾
một

買
mãi

乘
thừa

將
tương

主
chủ

岸
ngàn

戾
một

特
đặc

山
sơn
蒙
mông

攻
công

莫
mạc

兵
binh

罽
lân

英
anh

飢
vào

平
bằng

扒
bát

塗
đồ
西
uy

夾
kẹp

收
thu

黎
lê

差
sai

主
chủ

主
chủ

高
cao

矜
cân

莫
mạc

世
thế

莫
mạc

三
ba

生
sinh

仙
tiên

邦
bang

米
mǐ

康
kang

台
thay

台
thay
ngươi

綿
min

南
nam

降
hang

捕
bó

黎
Lê

少
thiếu

冤
oan

害
hại

卒
tốt

齊
tây

摧
quyền

來
lai

王
vương

茄
nhà

米
về

報
báo

還
hoàn

歲
tuổi

象
tượng

信
tín

處
xứ

鄭
Chánh

特
đặc

扶
phù

敵
địch

循
tuần

罽
bốn

色
xác

太
thái

各
các

治
chị

綽
dát

靡
mĩ

訾
thui

泰
thái

迺
muối

顏
nhân

浪
rãng

童
Long

執
chấp

興
hưng

臣
thần

恚
loại

否
bĩ

溜
Chao

容
dung

称
tưng

吒
cha

塘
Đường

忝
giỏi

中
chung

吊
nào

趺
Rô

离
lê

形
Hình

希
Thư

时
Thời

恪
Khắc

双
Song

之
gi

英
anh

之
gi

門
môn

啞
nhô

為
vay

勺
lâm

幾
kì

異
lâ

青
Chanh

夕
lâm

為
vây

軍
quân

汗
côn

晦
hôi

時
thời

吟
ngay

京
Kinh

時
thời

主
chúa

英
anh

傷
thương

米
vê

源
nguồn

坤
khôn

丕
vây

英
anh

位
vị

乚
út

楬
mật

𠵽
nhỏ

𠵽
nôi

調
đều

領
lĩnh

𠵽
ngô

𠵽
đơ

𠵽
nhỏ

治
chị

將
trương

体
thầy

固
có

体
thầy

買
mãi

統
thống

𠵽
bié

哀
sui

者
chả

英
anh

𠵽
tâm

朱
cho

渚
chớ

軍
quân

催
thôi

官
quan

𠵽
tuy

盛
Chinh

軍
quân

𠵽
cha

𠵽
mười

𠵽
xin

軍
quân

諸
chủ

主
chủ

𠵽
Giú

尼
ny

諸
chủ

生
Sinh

諸
chủ

蹻
Chèo

繩
Chằng

尼
nai

家
gia

恹
hoai

鬲
lạp

甘
cam

外
ngoài

台
thầy

黎
Lê

赦
tha

改
no

排
bây

飢
vào

台
thay

朱
cho

塘
đường

傷
thương

典
điển

昇
ngươi

些
ta

嗟
tào

溜
chao

傷
thương

眉
mày

主
chúa

麵
mặt

米
về

折
diết

矦
keo

本
bản

寃
đem

体
thầy

罪
tội

昆
con

体
thầy

尼
này

昇
ngươi

論
luận

夕
lâm

判
phán

御
ngự

奴
nó

浪
rãng

連
liên

繩
thằng

和
hoa

公
công

時
thì

希
uua

翁
ông

袒
chê²

稱
lưng

官
quan

寃
đem

油
dầu

醜
chong

郎
lương

付
truyền

主
chúa

之
chí

丕
phây

付
truyền

默
nhắc

內
nội

賊
đặc

公
cōng

吒
cha

外
ngoi

坊
phòng

桃
đào

溫
dam

法
phép

束
tòng

傷
thương

座
tòa

埃
côi

盃
vui

補
phổ

昂
ngang

行
hành

付
phó

夕
lâm

圉
cửa

恚
loại

引
chướng

異
la

夕
lâm

制
chế

廷
nghe

香
hương

言
ngư

仕
sê

於
ở

工
chong

御
ngự

鄰
lân

強
càng

逵
tư

塔
tháp

行
hành

談
cai

定
định

自
tự

吏
lại

正
chính

吏
lại

吏
lại

言
ngư

厨
chú

梟
huyền

官
quan

平
lĩnh

溜
lưu

鉏
vả

輶
oao

俸
tấu

时
thời

談
cai

呖
nhỏ

幣
chợ

付
truyền

徐
giò

主
chủ

英
anh

欺
khì

除
giơ

盃
buôn

官
quan

眼
nhãn

蝓
ra

色
Bao

汝
Nhớ

悲
Bây

鄂
Như

吏
Lại

外
ngoài

令
lệnh

尼
nôi

之
chi

奏
tấu

得
ngay

黜
ra

徼
vai

卒
tốt

形
hình

細
tài

制
chế

几
hết

危
nguy

嗽
giải

泮
nửa

吟
ngay

連
chên

耦
giai

囚
tù

彭
bành

吟
hỏi

浚
nòi

難
nan

米
vê

班
lân

金
kim

於
ở

當
đương

主
chủ

勝
thắng

吏
lại

如
như

沛
phải

些
ta

皮
bì

主
chủ

坐
ngồi

主
chủ

休
thầy

後
hậu

其
khi

福
phúc

麻
mà

突
chột

父
ây

娒
bà

潢
vàng

休
thầy

壟
chông

管
quản

囚
tù

圭
quê

糴
sao

呈
trình

歆
hâm

朝
chiều

殘
càn

壟
chông

洛
thác

朱
cho

侍
truyền

哈
hầy

囚
thần

娄
sầu

催
chối

賒
sa

侍
truyền

庄
chăng

畧
chước

啞
nhỏ

重
chùng

外^近
mười

剛
gang

吒
cha

頭
đầu

晦
mọi

吞
giỏi

九
cửu

連
liên

三
ba

吞
giỏi

慙
tắc

王
vương

昆
con

叩
khẩu

娄
sầu

詔
chầu

魑
ngài

時
thời

塘
đường

机
cơ

柰
nại

昆
con

佬
mường

固
cố

畧
chước

預
dự

於
ở

黜
bãi

軍
quân

事
sự

坤
khôn

拈
nghe

繩
thăng

庄
chàng

歇
hết

共
cùng

太
thái

象
tượng

袂
lầy

浪
rãng

特
đặc

共
cùng

吏
lại

吟
ngay

排
bây

初
sầu

童
Long

亡
vong

府
phủ

咭
hay

收
thua

肘
thời

肘
thời

滔
Chao

為
vi

浪
Rãng

哭
lạ

興
Hưng

鍾
chung

買
mãi

收
thua

埋
bay

埋
mây

雲
Vân

吒
Cha

軍
Quân

特
Đặc

庄
Chàng

賢
hèn

車
sa
昇
ngườì

丑
sầu
融
ra

汝
nửa
共
cung

之
chi
跳
biều

嘆
than
汝
nhỏ

咀
Chở
神
thần

米
vô

啗
Khôn
鴛
vôi

強
càng
連
lên

啞
nói
金
ngũ

体
thầy
買
mãi

三
ba
催
thôi

主
Chúa
数
lầu

侯
hầu

共
cung
湊
sâu

喧
nghe
波
bề

听
xin
衣
áy

敢
dám
淹
sông

庄
chàng
為
vì

貞
tên
傷
Chuong

候
thiêng

庄
chàng
荒
nghiêm

侯
hầu
謹
cẩn

易
rễ
法
pháp

曲
khúc
固
quốc

汲
gấp
為
vì

鍼
nên
悖
Lo

姻
nhân

嬌
hôn

願
nguyên

結
kết

敵
địch

訾
thù

兒
đầu

昆
Can

坐
Ngồi

盆
Buồn

朱
Cho

理
Lí

求 *cầu*

汗 *còn*

咁 *nhằm*

之 *gi*

朝 *chiều*

喂 *ngần*

郎 *lang*

珠 *châu*

隊 *đội*

嘆 *than*

庄 *chàng*

深 *thâm*

役 *việc*

依 *ê*

臥 *vào*

禁 *cấm*

真 *chân*

眉 *mày*

愁 *sầu*

咀 *thở*

啗 *ngon*

飢 *vào*

阴 *âm*

塢 *u*

依 *y*

埭 *lái*

过 *quá*

鳥 *u*

糝 *tham*

敢 *dám*

茶 *chà*

姊 *chị*

氣 *khí*

玉 *ngọc*

良 *liang*

方 *đức*

女 *nữ*

栢 *mật*

改 *đoạn*

庄 *chàng*

軒 *chuyển*

仁 *hai*

固 *có*

栢 *mật*

軫 *chấn*

為 *vì*

牛 *ngưu*

米 *vô*

隊 *đội*

吒 *cha*

庄 *chàng*

信 *tin*

跽 *ba*

輶 *sao*

看 *khán*

火 *hỏa*

朱 *cho*

跋 *Ro*

汝 *nhớ*

悖 *Sợ*

哪 *hưng*

体 *Chầy*

主 *chúa*

因 *Nhân*

祲 *lấy*

庄 *Chàng*

想 *Ưống*

柑 *Cầm*

浪 *Rằng*

付 *Truyền*

分
phân

剔
rây

喂
ôi

相
hàng

时
thời

牟
mâu

戔
một

嬪
tân

賞
thưởng

悲
bây

主
chúa

埃
ai

爆
năng

方
phương

天
thiên

染
nhiễm

油
du

宮
cung

恨
ngân

浪
rãng

眉
mày

為
vì

吞
giới

罌
lân

縲
nhuồng

藥
dược

庄
chàng

各
các

金
kim

主
chúa

珠
châu

沛
phái

氣
khí

裊
lấy

送
tặng

灵
linh

轉
truyền

侍
truyền

特
đặc

咄
rồng

塢
ù

主
chúa

沛
phái

拜
bái

將
tương

丹
tan

庄
chàng

翁
ông

驛
chùa

飢
vào

麵
mặt

異
là

主
chúa

碎
đôi

擲
trích

神
Chấn

來
lấy

主
chúa

和
hòa

媒
Môi

糶
sao

咍
Hay

異
là

朱
cho

垠
đàn

庄
Chàng

埃
Ai

因
Nhân

咍
Hay

立
Lập

咍 hay

蜂 rōng

茹 nhà

桃 đào

潢 vàng

之 chī

时 thời

醯 say

殿 đền

翁 ông

法 pháp

戈 qua

行 hàng

滔 thao

恚 lòng

係 hē

時 thời

汴 men

吟 nay

主 chúa

訇 chong

歆 hōm

𠂔 ba

主 chúa

嗃 khao

固 có

媒 mui

嗜 dā

欺 khi

裨 lầy

滌 lái

午 ngo

我 ngo

体 thây

喝 khát

吊 nào

乳 như

易 rē

埒 bác

吮 gửi

奶 gài

除 giò

𪗇 suông

𪗇 chông

玉 ngọc

浪 rãng

綿 min

𪗇 ngon

𪗇 rông

碎 tái

分 phân

𪗇 ngay

御 ngự

𪗇 vai

𪗇 mặt

主 chúa

低 dầy

茶 chè

𪗇 vào

浪 Rãng

生 sinh

𪗇 𪗇

真 chân

連 Chên

𪗇 ngo

𪗇 Vào

媒 Mui

虎 Hồ

過 Quá

𪗇 Ngăn

四
lù

娘
nàng

堆
đôi

剔
rây

米
về

茭
tàng
裊
lấy

油
du

共
cùng

王
vương

夕
lâm

啞
nhai

得
ngay

棋
gây

融
ra

昂
ngang
撈
man

空
không

荳
đo

奎
thành

信
tín

哪
vâng

碎
đãi

舍
mình

吟
ngay

敢
dám
麻
mê

汝
nó

乳
nhỏ

咄
rống

溜
lưu

氏
ấy

主
chúa

湊
vào

欺
khi

庄
chàng
主
chúa

时
thời

沛
phái

奏
đầu

扌
chàng

欺
khi

埒
bái

钺
nên

信
tín

茹
nhai
公
công

緣
duyên

朱
cho

舩
vào

裊
lấy

媒
môi

舩
đức

米
về

溜
lưu

法
phép
兒
đầu

庄
chàng

師
sư

媒
môi

嗔
xin

耍
bà

戈
qua

御
lại

炁
chúng

理
lì

差
sai

碎
cãi

咄
rống

爲
vì

約	卅	唆	庄	特	臧	迷	緣
Uóc	Cóm	ân	chàng	tiết	nên	mê	duyên
主	高	朱	特	結	愿	因	
Chúa	ao	cho	tiết	kết	nguyên	nhân	
排	主	翁	買	判	旨	付	
Vãi	chúa	ông	mãi	phán	chỉ	truyền	
主	主	叕	臥	付	判	夕	双
chúa	chúa	ba	vào	bác	phán	lâm	song
火	火	昆	宅	悶	拟	軼	
Ối	Ối	con	đá	muốn	lấy	đồng	
付	喁	附	馬	唐	中	朱	肩
Bác	Kén	phò	mã	trường	chong	cho	mày
儉	儉	之	文	武	東	西	
Kém	Kém	chi	văn	vô	đông	ây	
麻	朱	昆	祕	溜	剔	吳	昆
lụa	cho	con	lấy	Chao	rây	là	con
方	方	付	时	御	樓	崙	
Đúc	Đúc	bác	thời	ngự	lầu	son	
堆	边	文	武	雨	班	臥	朝
Đôi	bên	văn	vô	liông	ban	vào	châu

台
thay

朱
cho

通
thông

和
hoà

埃
ai

牟
mâu

卒
tát

抵
đây

昆
con

戈
qua

庄
chưởng

東
đông

交
dao

家
gia

共
cùng

染
nhiễm

侯
hầu

飢
vào

嫁
gả

奏
tấu

和
hoà

西
tây

通
thông

皇
hoàng

和
hoà

略
lược

公
công

跽
bà

埒
bát

虧
xuong

交
dao

武
vũ

庄
chưởng

種
đồng

交
dao

溜
thao

將
trương

主
chúa

眉
mày

跪
quỳ

衣
ây

文
văn

衣
ây

將
trương

肯
khổng

才
tai

糝
tám

祔
lấy

火
ấy

跽
bà

將
trương

麵
mặt

將
trương

埃
ai

庄
chưởng

仍
nhưng

迺
mười

隊
Đội

櫟
lộc

主
chúa

糝
tám

奴
no

糝
tám

油
Rui

碎
tối

除
Cử

埃
ai

迺
mười

迺
mười

时
Thời

吊
nào

哭
là

吊
nào

傷
thương

枚
mai

外
ngoài

拙
chút

輶
sao

兒
đầu

家
gia

理
lý

溜
Chao

庄
chàng

王
uông

美
mĩ

塘
tường

埃
ai

盖
cái

溜
Chao

黎
Lê

些
ta

主
chủ

吊
nào

昆
con

常
thường

至
đến

腰
yêu

特
đặc

主
chủ

主
chủ

浪
rãng

粹
chút

理
lý

共
cùng

世
thế

朱
cho

固
cố

祔
lấy

補
bổ

茹
nhà

武
vũ

戾
một

吏
lại

奴
nô

戾
lệ

勛
chong

碎
tái

埒
bác

庄
chàng

段
đoạn

文
văn

之
chi

些
ta

机
cơ

吏
lại

塘
đường

誓
thề

油
Rui

碎
tái

尼
Nay

共
cùng

𧯂
Và

中
chung

沙
sa

朱
cho

碎
Coi

时
Chai

判
Phán

袂
Ché

嫁
Ga

除
giới

猩
sao

耒
rồi

斛
rây

𠂔
ngô

𠂔
rại

𠂔
mật

𠂔
ngôi

𠂔
liệt

𠂔
Chao

朱
cho

𠂔
nhài

朱
cho

𠂔

庄
chàng

咀
thở

𠂔
hỏi

庄
chàng

除
giới

主
chúa

蚤
tao

𠂔
vàng

碎
sôi

𠂔
mật

𠂔
nay

陣
chấn

即
tiếp

論
lớn

悲
bây

祔
lấy

昆
con

𠂔
ấy

主
chúa

遁
độn

欺
khi

𠂔
nửa

坦
đất

𠂔
lớn

𠂔
vây

隊
đội

嫁
gả

欺
khi

嫁
gả

𠂔
bát

土
thổ

朝
chiều

拈
cọ

𠂔
vàng

𠂔
đá

媒
môi

蚤
tao

侯
hầu

翁
ông

𠂔
Chao

外
ngoại

𠂔
nửa

𠂔
vàng

𠂔
Chau

𠂔
bác

差
sai

抵
đẩy

媒
môi

𠂔
vào

主
chúa

金
kim

釧
Đao

𠂔
Sợ

𠂔
Vào

𠂔
Vườn

内
Nội

碎
sỏi

平
bằng

咍
hay

朱
cho

悲
bây

跪
quỳ

隊
đội

吞
giới

高
cao

之
chi

朱
cho

悲
bây

昆
con

踈
thưa

浪
rãng

連
liên

之
gi

黜
bãi

淫
nhôi

夕
lâm

慝
lãng

茹
nhà

嫁
gả

汲
kịp

埒
bác

典
điển

役
việc

特
đặc

曲
khúc

判
phán

工^執
chong

泊
bạc

埒
bác

渚
chử

唎
ròng

跣
luột

固
cố

收
thua

别
biệt

買
mãi

鄂
như

祔
lấy

尼
may

蹕^蹕
đứng

乘
thừa

螳
rồng

𢆶
người

收
thua

吊
nào

兇
ông

埒
bác

米
về

𢆶
điều

滔
chao

興
hưng

殿
Điện

𢆶
ông

特
Đặc

中
chung

主
chúa

抵
đẩy

悲
Bây

𢆶
xướng

主
chúa

𢆶
ba

主
chúa

𢆶
Ché

𢆶
Vào

寃
Đem

主
chúa

岸
ngàn

之
chi

迺
mười

庄
chàng

兜
dầu

西
tây

米
về

安
an

夕
lâm

圭
quê

余
mấy

碎
tối

共
cùng

浪
rãng

别
liệt

東
đông

吟
may

長
chương

岸
ngàn

茹
nhà

幾
hết

貼
của

虧
xuống

庄
chàng

庄
chàng

改
cải

滔
chao

改
cải

蓮
lên

礼
lễ

京
kinh

應
ứng

别
biệt

呐
nói

蚤
tao

貼
của

扒
bát

貼
của

扒
bát

聘
sính

礼
lễ

碎
tối

回
hồi

庄
chàng

眉
mày

之
chi

吏
lại

之
chi

吏
lại

燒
nhiêu

聘
sính

異
lạ

再
tái

并
cùng

默
mặc

儉
kém

埒
lại

儉
kém

埒
lại

色
Bao

浅
tiền

欧
âu

渚
chử

主
chủ

嗔
xin

麻
Mà

麻
Mà

泊
Bạc

皤
Keo

嘅
Hay

悲 *bây*

東 *đông*

知 *chí*

房 *phòng*

吞 *giòn*

数浪 *lầu rãng*

台 *bay*

郭 *của*

用 *hùng*

天 *thiên*

宜 *nghe*

洞 *đồng*

紅 *hồng*

亭 *lưt*

除侯仕 *giò hầu sê*

劓 *ráy*

良 *lây*

固 *có*

乎 *hồ*

欺 *khì*

綠 *lô*

炆 *chưng*

戔判卒 *một phán tát*

米 *về*

合 *hợp*

时 *thời*

判 *phán*

𪔐 *chong*

固 *có*

所 *sở*

壘買朥 *ngôi mới thàng*

吏 *lại*

三 *am*

房 *phòng*

体 *thầy*

埴 *bác*

龟 *ta*

身 *ta*

瓮冷溜 *ông lạnh lười*

溜 *lười*

得 *ngay*

洞 *đồng*

𪔐 *ba*

𪔐 *rông*

时 *thời*

裨 *lấy*

主主得 *chúa chúa ngay*

朱 *chô*

特 *Được*

役 *việc*

主 *chúa*

𪔐 *nhời*

畧 *chước*

时 *thời*

末 *Rồi*

付 *Truyền*

係 *Hé*

𪔐 *Giỏi*

娄 *Sau*

睇
ngây

姻
nhân

付
truyền

家
gia

掩
em

碎
đái
占
xem

悲
bây
娟
hôn

限
ngân

啞
nhòc

賢
hiên

欺
khi

些
ta

哭
là

𦵏
chông
埃
ai

浪
rãng

礼
lễ

秦
tân

啞
ăn

將
tương

主
chúa

平
bằng

和
hoà

嘅
gại
遺
thiến

判
phán

夕
lâm

师
chí

固
cố

余
mầy

昆
con

庄
chàng

交
dao

碎
đái
沛
phái

買
mãi

為
vây

仁
hai

庄
chàng

别
biết

原
nguyên

奴
nó

同
muôn

时
thời
吏
lại

瓮
âng

时
thời

東
đông

牢
sao

城
thành

結
kết

行
hành

吏
lại

嫁
gả
哭
là

主
chúa

丕
vây

塋
ngôi

掩
em

京
kinh

蟠
em

權
quyền

掩
em

路
lộ

危
đai

咍
hằng

牢
sao

牢
sao

宮 *cung*

天 *thiên*

軼 *chồng*

年 *niên*

鄉 *huông*

甹 *ngay*

还 *hoàn*

房 *phòng*

皇 *hoàng*

源 *nguyên*

媯 *vợ*

重 *chùng*

百 *bách*

賤 *tiền*

貴 *quý*

米 *vê*

斛 *rây*

米 *vê*

身 *sa*

結 *kết*

年 *niên*

九 *cửu*

老 *lão*

引 *dẫn*

沔 *miền*

金 *ngũ*

米 *vê*

金 *ngũ*

拜 *bái*

阡 *ba*

百 *bách*

身 *sa*

皆 *dai*

補 *bổ*

所 *sở*

主 *chúa*

信 *tin*

汴 *bùn*

紅 *hàng*

主 *chúa*

老 *lão*

飢 *vào*

軼 *chồng*

堆 *đồi*

礼 *lễ*

恚 *loại*

滔 *thao*

舁 *ngươi*

絲 *to*

氏 *ây*

皆 *dai*

催 *thai*

媯 *vợ*

朱 *cho*

納 *nhập*

鄭 *chánh*

抃 *chàng*

堆 *đồi*

礼 *lễ*

欺 *khì*

朱 *cho*

段 *đoạn*

朱 *cho*

侍 *truyền*

蘭 *lan*

乳 *ru*

夕 *lâm*

嗔 *xin*

嗔 *xin*

洼 *dai*

坊 *phường*

盍 *ui thay*

柴 *thầy*

矦 *khao quân*

嬪 *hân*

瞿 *chông vào*

涖 *chao*

之 *chi*

昂 *ngang*

庄 *chăng*

巽 *lạ*

補 *bổ*

塘 *trường*

卓 *riết*

劓 *rầy*

宮 *cung*

真 *chân*

主 *chúa*

高 *cao*

邈 *ngheh*

當 *trương*

會 *hội*

徇 *tuần*

糝 *tám*

黜 *ra*

伯 *bá*

羶 *chen*

保 *bảo*

偽 *vai*

罍 *chảo*

腰 *yêu*

固 *có*

汜 *di*

朒 *thàng*

金 *ngũ*

姑 *cô*

卒 *tốt*

汴 *bèn*

金 *ngũ*

巢 *nôn*

固 *có*

𠂔 *đỷ*

𠂔 *sầu*

𠂔 *ba*

𠂔 *rua*

郎 *lang*

𠂔 *gái*

𠂔 *ba*

渚 *chứa*

𠂔 *mang*

埃 *ai*

𠂔 *Ngay*

𠂔 *mười*

𠂔 *Abông*

𠂔 *năm*

行 *hành*

冷 *lãnh*

主 *chúa*

喂 *di*

𠂔 *Tray*

𠂔 *xem*

𠂔 *Ba*

𠂔 *Abông*

𠂔 *Giai*

𠂔 *Chàng*

𠂔 *Chú*

徕
vai

行
hàng

娄
sau

昆
con

排
bây

𡗗
ra

𡗗
hai

灰
hoi

双
song

青
sanh

嫪
em

楼
lầu

各
các

崙
son

双
song

金
ngũ

和
hoa

牢^平
hầu

徕
vai

襖
áo

畧
chước

茹
nhà

吏
lại

楼
lầu

班
ban

買
mãi

金
ngũ

坐
tọa

𡗗
nằm

紫
tía

姊
chị

金
ngũ

具
châu

金
ngũ

雨
lương

主
chúa

馬
mã

英
lâ

姊
chị

傘
tán

行
hàng

主
chúa

朝
châu

时
thời

武
vũ

催
thôi

附
phụ

横
vàng

堆
đôi

横
vàng

双
song

肘
thời

壻
dê

埒
bác

文
văn

段
Đoan

英
anh

彭
Bành

共
cùng

残
Càn

徕
vai

連
Chên

𡗗
hai

方
Dục

边
bên

𡗗
Hải

主
Chúa

𡗗
Vàm

𡗗
Đuối

堆
Đôi

仙
tiên

排
bây

逕
lưng

仙
tiên

潢
vàng

台
thay
舁
ngươi

边
bên

黜
ra

尼
nay

選
la

中
chung

舁
ngươi

黜
ra

恚
lòng

盍
múi
剔
rây
罨
bón

仙
tiên

繩
thằng

台
thay

祧
ché

恪
khắc

𪔐
chông

多
ta

会
hội
貼
xem

猝
suốt

語
ngõ

𪔐
môt

卒
tốt

女
nữ

庄
chàng

𪔐
rông

坦
tất

固
cố
到
đáo

𪔐
chông

𪔐
môt

恚
lòng

𪔐
chào

葉
đẹp

逕
lưng

翔
mở

刻
khắc

浪
rãng
誥
kháo

姉
chị

堆
đôi

牢
sao

巢
nôn

牢
sao

選
la

軍
quan

𪔐
môt

啗
liếng
圭
quê

仁
hài

同
muôn

拊
vỗ

拊
mang

繩
thằng

台
thay

侍
truyên

黜
ra

𪔐
chô

除
cui

栖
lây

卒
tốt

𪔐
chông

制 *chế*

碎 *đái*

得 *được*

中 *chung*

嚙 *khao*

娘 *nàng*

叛 *bản*

軼 *chồng*

啞 *nhai*

𠂔 *ba*

差 *sầy*

府 *phủ*

宮 *cung*

歇 *thật*

牢 *chao*

結 *kết*

喫 *miêng*

實 *thực*

𠂔 *ngô*

𠂔 *người*

師 *của*

𠂔 *rầy*

𠂔 *lâu*

玉 *ngọc*

標 *xin*

嗔 *mim*

晚 *chín*

吏 *lại*

軼 *chồng*

𠂔 *nói*

米 *vé*

典 *đền*

𠂔 *mặt*

𠂔 *mặt*

𠂔 *chong*

𠂔 *chàng*

体 *thầy*

外 *ngoài*

買 *mãi*

暫 *tạm*

𠂔 *ăn*

金 *ngũ*

米 *vé*

𠂔 *nàng*

𠂔 *xâu*

朱 *cho*

𠂔 *ba*

塘 *đường*

姊 *chị*

姊 *chị*

當 *đương*

𠂔 *ta*

姊 *chị*

𠂔 *sốt*

𠂔 *lúi*

尾 *đuôi*

主 *chủ*

溜 *chao*

𠂔 *hai*

𠂔 *hai*

𠂔 *còn*

𠂔 *ông*

𠂔 *hai*

汝 *nhớ*

付 *truyền*

𠂔 *lúi*

朱 *cho*

主 *chủ*

想 *lương*

潢
vàng

之
chi

佗
mường

悲
bây

矣
ơng

溜
Chao

泊
bạc

惶
hoàng

夕
lâm

持
chì

繩
thăng

肝
gan

之
chi

聃
ngay

主
chúa

主
chúa

蚤
sao

傍
bàng

潢
vàng

泊
bạc

之
chi

郎
túc

芒
màng

郎
sáng

排
bây

特
đặc

媵
em

呐
nói

袂
lấy

論
ngô

冤
coi

呐
nói

埃
ai

班
ban

啖
đau

朱
cho

昔
tiệc

体
thầy

固
có

吝
lân

馬
mã

体
thầy

覩
đó

皮
vía

本
bản

之
chi

庄
chàng

溜
Chao

帟
nào

泚
đim

附
phò

姉
chị

揶
đạp

匕
đang

以
lâm

約
Uác

姉
chị

主
chúa

碎
sỏi

最
Cái

姉
chị

仁
Hài

啞
ăn

桑
Cang

时
thời

仁
Hài

浪
Rãng

仁
Hài

庄
Chàng

郎
Lê

核
Cây

差
Say

抵
Đế

坤
Khôn

生
Sinh

堆
Dài

德
Tức

嘍
Phân

師
Sư

惜
Tiếc

朱
cho

油
Ru

限
ngăn

主
Chúa

昆
con

碎
Tái

哢
mun

台
thay

庄
chàng

台
thay

繩
thằng

埭
bái

咻
miếng

矣
ơng

埃
ai

分
phân

掩
dòng

戔
một

允
đoai

古
cổ

蛮
mán

泮
còn

世
thế

買
mái

易
dễ

龟
đá

恩
ân

浚
nối

女
nữ

𠂔
ba

邑
áp

抵
đế

歌
ca

判
phán

生
sinh

騎
cưỡi

黝
bối

主
chúa

和
hòa

艮
ngân

婚
hôn

主
chúa

搖
rao

浪
rãng

矜
nay

蜂
rồng

𠂔
ơng

𠂔
ba

結
kết

崙
san

鴈
mia

溜
Chao

𠂔
ngay

悲
bi

𠂔
ra

吒
cha

婚
hôn

桃
đào

𠂔
riêng

𠂔
lòng

車
xe

才
tai

異
la

橫
vang

冬
dong

工
cong

屯
ta

夷
di

將
truong

依
hoai

兒
dao

黜
ra

慝
loing

房
phong

斡
ngan

天
thien

畧
chuoac

蛮
man

枝
chi

女
no

昆
con

趺
ro

車
sa

米
ve

速
toc

黜
lai

本
von

奴
no

金
kim

吏
lai

骷
thut

姉
chi

啐
sot

𠂔
Ba

結
ket

象
tuong

紅
hong

蚩
tuy

共
cong

些
ta

易
no

堆
dai

特
tuoc

主
chua

房
phong

緣
duyen

絲
to

剔
roy

奴
no

除
gioi

渚
chua

催
thoi

庄
chang

湍
Chao

洞
dong

天

Chien

老
lao

滔
Chao

初
xua

悲
Bi

箕
kia

說
Choat

喫
an

主
Chua

属
chuc

月

Nguyet

奴

No

殮

Ham

糝

Cam

花

Hoa

耦
giai

分
phân

得
ngay

昆
con

庄
chàng

螳
rồng

仁
hai

外
ngài

旺
ba

屯
chuẩn

店
tên

尼
nay

忌
cây

量
lượng

女
nữ

咄
ra

特
đặc

勛
chàng

仁
hai

难
đan

啖
ăn

羨
nhường

肘
thời

呖
lo

岸
ngàn

女
nữ

生
sinh

役
nhiệm

欣
hân

沛
phải

釧
kiến

帳
chương

匕
mẹ

矣
ơng

米
vè

吏
lại

慝
lòng

各
các

急
cấp

自
tự

瀑
nắng

焔
cầm

媼
mẹ

主
chủ

冏
muốn

螳
rồng

平
bằng

中
chung

埒
bác

溜
Chao

湔
nuôi

除
giờ

忌
cây

氏
ây

溜
Chao

駟
Chúg

旺
ba

府
Phủ

民
dân

主
chủ

隸
già

悲
Bây

时
thời

欺
Khí

祐
xem

主
chủ

兵
Binh

媼
mẹ

昆
con

此
Chí

飢
vao

繞
già

台
hay

溜
Chao

山
sòn

匕

舍
sá
勞
láu

朱
cho

些
ta

特
duò
迟
trây

主
chúa
吊
nào

雨
lương

會
hội

丞
chúng
禩
áo

溜
Chao

共
cùng

繞
già
庄
chàng

捌
rây
房
phòng

飢
vào

𠂔

仁
hai
堆
đôi

此
thử

於
ở

朱
cho

令
lệnh

吟
hỏi

金
ngũ

主
chúa

𠂔
thang

祏
lây
運
vận

𠂔
duối

奴
nô

循
chón

哪
vông

壁
vách

主
chúa

𠂔
nhắc

𠂔
ba

侍
truyền
舍
sá

𠂔
xuống

溜
Chao

溜
Chao

舍
sá

押
áp

喂
ái

𠂔
xin

𠂔
bông

𠂔
ông
堆
Đôi

店
tên

祏
xem

𠂔
là

堆
Đôi

店
tên

主
chúa

𠂔
Đôi

主
chúa

𠂔
Vừa

𠂔
Hay

𠂔
Vừa

朱
cho

抵
Tây

幾
kể

喪
sang

制
chế

重
chung

岸
ngân

主
chúa

台
thay

京
kinh

超
di

祔
lấy

芒
mang

偕
đón

移
rời

動
động

連
chên

寻
tìm

困
khôn

矜
nay

托
thác

服
phục

麻
mơ

卦
quẻ

庄
chàng

魁
khôi

舍
sá

虧
xuông

陣
chấn

欺
khì

龟
đá

貂
chưu

曳
dai

扒
bát

澤
chạch

三
tam

巽
lả

乾
càn

收
thua

於
ở

号
ngươi

米
vê

汲
dồ

栳
dường

卦
quẻ

火
áy

碎
sỏi

主
chúa

吒
cha

咩
càn

吒
cha

庄
chàng

溜
chao

塋
ngôi

黜
ra

卦
quẻ

堆
đồi

令
lệnh

希
hư

主
chúa

希
hư

主
chúa

主
chúa

昆
con

偕
đón

烝
chưng

哪
năng

牢
lao

牢
lao

荫
âm

論
lun

吟
nay

共
cùng

綿
min

耦
giai

天
thiên

兕
ông

兒
đầu

咭
hay

朱
cho

蜂
rồng

主
chúa

年
niên

仁
hai

号
người

皇
hoàng

主
chúa

平
bằng

舍
sá

核
cây

殿
đền

平
bằng

逝
mười

特
đặc

菱
nghe

虎
hổ

舍
sá

高
cao

仁
hai

撞
đông

於
ở

祜
xem

主
chúa

屯
đầu

補
bổ

娄
sau

堆
đôi

舍
sá

朱
cho

几
kê

綿
min

埒
bác

公
công

源
nguyên

吏
lại

吞
giới

实
thực

仁
đôi

保
bảo

汝
nhỏ

觥
nằm

方
đức

祕
lấy

結
kết

除
giới

亭
lưu

尼
vay

沛
phải

綿
min

界
chải

逝
bước

倅
tái

綿
min

綿
min

悲
bây

虎
hổ

庄
chàng

啖
ôm

少
lâm

命
mệnh

畧
chước

平
bằng

綿
min

筭
suan

之
chí

山
sơn

綿
min

高
cao

棱
lưng

朱
chô

連
liên

主
chúa

房
phòng

女
nữ

畿
kì

兩
lưỡng

英
anh

連
chên

連
chên

蛩
rông

舍
sá

唎
rông

棋
kì

棱
lưng

京
kinh

米
vè

保
bảo

於
ô

怪
ô

殿
đền

堆
đôi

唎
đây

壁
vách

連
lên

於
ô

固
cố

恩
ân

泊
bạc

糝
tán

於
ô

朱
chô

米
vè

押
áp

庄
chăng

溜
chao

庄
chăng

时
thời

横
vàng

迺
nãi

虧
quý

泊
bạc

趺
rô

倅
đôi

溜
chao

托
thô

溜
chao

米
vè

燒
nhiêu

具
củ

鬼
đêm

祔
lấy

舍
sá

堆
đôi

浪
rãng

鞋
làng

浪
rãng

色
Bao

时
Choi

堆
Đôi

溜
Chao

溜
Chao

民
dân

方
phương

台
thay

塘
đường

庄
chàng

嗜
thích

添
thêm

寅
dân

罨
bón

黄
hoàng

切
thiết

悲
bây

堆
đôi

堂
đường

埭
bái

強
càng

權
quyền

除
giới

運
vận

玄
huyền

岸
ngàn

浪
rãng

咍
thay

朝
chiều

平
bằng

丕
vây

添
thêm

𠂔
ba

迷
mây

色
sắc

連
chên

媵
mê

坤
khôn

累
luy

高
cao

体
thể

馬
mã

朐
tháng

体
thể

五
ngũ

媵
vợ

共
cùng

理
lý

沛
phải

曳
dái

矣
âng

添
thêm

𠂔
ba

𠂔
chông

迷
vê

汝
nhữ

昆
con

𠂔
môt

时
thời

吏
lại

主
chúa

兵
linh

𠂔
chông

溜
lưu

体
thể

吒
cha

𠂔
thui

米
vê

於
ở

时
thời

添
chêm

主
chúa

仇
chẫu

於
ở

米
vê

号
ngươi

昆
con

离
li

枯
co

除
ch

浪
ràng
菱
nghe

救
sai

共
cung

洋
con

铖
nen

欺
chi

烤
hao

昆
con

蹻
tung

干
can
亡
vang

除
sa

於
o

铖
nen

昆
con

免
mat

时
thai

堆
dai

门
mon

說
thuyet
牢
sao

永
vung

媯
me

昆
con

媯
me

吨
ton

腓
ruot

祿
loc

興
hung

体
thay
倍
bai

棱
rung

尼
nai

时
thoi

托
tho

扒
bat

澤
chach

桂
que

剗
cua

耍
bai
屯
ta

移
di

帶
dai

抵
day

时
thoi

連
lien

卦
que

付
truyen

外
ngai

老
Lao
号
ngươi

昆
con

於
o

号
ngươi

抗
thac

溜
chao

舐
ra

買
mai

舐
ra

思
on

昆
con

号
ngươi

吨
don

悲
bay

疎

sơ

砧

đá

茹

nhà

蒙

mong

米

vô

行

hành

房

phòng

啖

ăn

昂

ngang

菩

Bồ

猗

gà

之

chí

洞

đồng

塘

đường

提

đề

申

thân

師

sư

米

vô

渚

chợ

寃

đem

欺

khí

舂

chong

烝

chưng

廷

đình

朗

sang

仕

sê

差

say

買

mãi

浪

rãng

縑

thui

所

sở

泊

bạc

黜

ra

幣

chợ

壟

chông

悲

bay

阻

dở

时

thời

妥

bà

𠂔

ba

頓

đón

袂

láy

爆

典

điển

砢

đá

采

vô

倅

hồi

埋

mai

啍

hần

策

non

倅

hồi

連

liên

霖

trâm

黜

ra

貢

cống

主

chúa

笑

ông

放

phóng

倅

hồi

婁

lầu

堆

đôi

溜

lưu

黜

lấy

倘

chàng

飢

vào

浪

Rãng

笑

ong

麻

lô

特

Đặc

吏

Lại

嫖	連	跋	吏	行	坡	空
Chao	liên	ro'	lai	hang	be	không
姘	伢	姘	姘	米	姘	
Nua	thuong	nua	nua	ve	nua	
伢	昆	伢	嫖	屋	中	
Chuong	con	thuong	vo	dien	chung	
𠵹	浪	𠵹	𠵹	冬	共	娘
Chiec	rang	an	3	dong	cung	nang
𠵹	𠵹	𠵹	𠵹	朝	堂	
	3	thoi	lai	chieu	tuong	
空	𠵹	𠵹	𠵹	江	庄	用
Không	thoi	lai	dai	dang	chang	ruong
𠵹	𠵹	𠵹	𠵹	郎	淹	
	Chao	thoi	lai	sang	song	
𠵹	𠵹	𠵹	𠵹	𠵹	𠵹	誓
Nam	muoi	thay	to	chung	an	the
𠵹	𠵹	𠵹	𠵹	𠵹	𠵹	
	Gap	thang	nghe	chao	gui	
悲	𠵹	𠵹	𠵹	𠵹	郎	淹
Bay	thoi	nhân	me	thoi	sang	song

共
cùng

移
di

教
giáo

鍼
châm

昆
con

扼
Đem

提
đề

補
Bổ

潼
sang

郎
sang

跳
luộc

汴
bèn

溜
Chao

主
Chúa

欺
khì

戾
một

桃
đào

行
hành

夾
lại

戈
Gua

台
bai

森
trăm

戕
tiên

泊
bạc

独
độc

几
kể

汝
nhỏ

領
Lĩnh

制
chế

主
chúa

拟
lấy

主
chúa

異
lạ

語
ngữ

平
bằng

高
cao

吟
ngay

所
sở

迤
chấn

主
chúa

拐
ngó

庄
Chưởng

潼
sang

郎
sang

跳
luộc

夾
lại

連
liên

溜
Chao

牺
tay

真
chân

共
cùng

調
điều

伺
tò

禁
thầy

逝
mười

觚
Nam

之
chân

戾
một

哭
khóc

塾
ngôi

昆
con

荫
âm

江
dang

流
liu

吊
nao

恪
khắc

眉
mây

黜
na

生
sinh

吒
cha

得
Ngay

吸
Gấp

吊
Nào

恪
Khắc

劣
Quê

媵
chê

吊
nào

說
Choát

兕
ông

林
Lâm

吊
Nào

主
chúa

吊
nào

主
chúa

付
bác

眉
mây

綽
dắt

催
thôi

林
Lâm

郡
quân

馭
ngựa

溜
Chao

武
võ

溜
Chao

付
truyền

如
như

特
đặc

主
chúa

郡
quân

跣
lước

主
chúa

蹕
đứng

侯
hầu

呐
nai

主
chúa

滿
mãn

連
lên

溜
Chao

青
Chanh

典
điển

主
chúa

吏
lại

溜
Chao

啁
roi

調
tiêu

矯
kiêu

岸
ngàn

迤
chón

花
hoa

奏
Tấu

時
thì

除
giò

信
Tín

傷
thương

量
lượng

娘
niàng

共
cùng

黜
ra

買
mãi

跪
quỳ

赅
đi

數
lâu

引
chương

匕
thường

得
ngay

吒
cha

米
vẽ

兜
dầu

艮
ngân

劓
ráy

空
không

得
được

真
chân

哭
là

尼
này

悲
bây
劫
đi

双
song

黹
bây

悲
bây

汝
đó

恨
ngân

台
hay

花
hoa

馭
ngựa

浪
răng
主
chúa

少
lành

中
chung

浪
răng

主
chúa

秦
tân

仁
nhân

青
chanh

些
ta

呐
nói
麻
mà

耐
rãi

槽
cầu

呐
nói

抵
đế

呐
nói

固
cố

主
chúa

進
tiến

買
mãi
剔
rây

呐
nói

烈
liệt

買
mãi

尼
này

体
thể

郡
quận

遣
chôn

别
biệt

郡
quận
主
chúa

溜
chao

沛
phải

郡
quận

馭
ngựa

連
liên

林
lâm

蚤
tao

庄
chàng

林
lâm
馭
ngựa

主
chúa

绵
min

林
lâm

進
tiến

溜
chao

恩
ân

尼
này

郡
quận

吊
đào

馭
ngựa

倅
cối

啫
rồ

林
lâm

庄
chāng

米
mǐ

悲
bēi

猗
yī

棠
táng

珣
xūn

铍
bēi

舂
chōng

皮
pí

兕
sì

排
pái

砢
fǒ

晏
yàn

棹
zhào

舂
chōng

塊
kuài

中
zhōng

蜀
shǔ

时
shí

奏
zòu

嗟
zā

眼
yǎn

苔
tāi

渚
zhǔ

逶
wēi

殿
diàn

永
yǒng

节
jié

躔
chán

啮
niè

倅
cuì

娄
lóu

駟
mǎ

渚
zhǔ

主
zhǔ

豈
qǐ

晦
huì

達
dá

阻
zǔ

兕
sì

外
wài

市
shì

滔
tāo

晏
yàn

飢
jī

買
mǎi

隊
duì

洋
yáng

啞
yǎ

縑
qiān

得
dé

主
zhǔ

朝
cháo

輕
qīng

主
zhǔ

昆
kūn

碎
suì

尼
ní

𠂔
lā

林
lín

催
cuī

晏
yàn

兕
sì

扶
fú

迟
trễ

更
càng

台
thay

筭
số

兜
đầu

昆
con

渚
chợ

暘
ngày

收
thu

营
dinh

傷
thương

翔
tay

各
các

庄
chàng

溜
Chao

異
lạ

歆
hôm

姘
nửa

曷
rầy

米
vê

舍
mình

真
chân

曷
rầy

兜
đầu

体
thầy

倅
tôi

幣
chợ

班
ban

最
tối

溜
Chao

勿
vật

下
hạ

課
thừa

溜
Chao

庄
chàng

堆
đồi

侘
đơn

自
tự

酉
dậu

主
chúa

哭
khóc

侯
hầu

馬
mã

主
chúa

浪
rãng

祿
Lộc

連
lên

迤
đơn

除
giới

体
thầy

鄰
lân

仝
đồng

附
phò

体
thầy

馬
mã

桂
Quế

移
di

移
Di

典
điển

庄
Chàng

主
chúa

割
Cát

吟
hồi

固
Cố

附
phò

时
Thời

朱
Cho

晏
Bà

移
Di

官
Quan

紅
hồng

眉
mày

碎
đai

丕
vây

山
son

頭
đầu

絲
tr

冬
đông

喫
ăn

丕
vây

補
bo

倅
đai

少
lâm

抵
đây

兩
liang

勿
vật

泡
bâu

迺
muoi

𪔐
chông

少
lâm

𪔐
rây

保
bảo

喂
ôi

奴
nô

𪔐
rây

哭
khóc

分
phân

特
tiết

特
tiết

𪔐
nghe

𪔐
ti

庄
chàng

主
chúa

補
bo

米
vê

鄰
lân

把
bả

皮
niô

𪔐
cây

不
bất

𪔐
mê

主
chúa

貝
vai

主
chúa

奴
nô

主
chúa

禡
áo

𪔐
nhâu

特
tiết

𪔐
ngoi

共
cung

𪔐
ti

𪔐
ti

尼
niây

英
anh

𪔐
Ba

少
lâm

𪔐
Lây

𪔐
la

庄
chàng

𪔐
con

主
chúa

倅
đai

繩
Chang

𪔐
tem

埃
ai

語
Ngô

𪔐
Dem

朱
cho

主
chúa

曷
háy

哭
lā

之
zhī

眉
méi

堆
duī

昆
kūn

踈
chū

悲
bēi

仍
réng

猗
yī

洋
yáng

欺
qī

典
diǎn

尼
ní

少
shǎo

祔
fù

门
mén

浪
làng

台
tái

砣
tuó

戈
gē

戛
gā

之
zhī

鄴
yuè

眉
méi

荫
yīn

府
fǔ

埒
liè

傷
huāng

馱
dù

歆
xīn

咧
liè

埃
āi

於
yú

朱
zhū

嗟
tuō

别
bié

踈
chū

信
xìn

浪
làng

迤
yǐ

喧
xuān

唉
āi

眉
méi

嫁
jià

抵
dǐ

埒
liè

时
shí

溜
liū

碎
suì

屯
tūn

瓮
wèng

溜
liū

觥
gōng

匕
bǐ

吏
lǐ

飢
jī

耶
yé

碎
suì

啮
niè

吟
yín

主
zhǔ

咳
kāi

逝
shì

蚤
zǎo

媼
ōn

耶
yé

碎
suì

啮
niè

吟
yín

主
zhǔ

咳
kāi

逝
shì

蚤
zǎo

媼
ōn

耶
yé

碎
suì

啮
niè

吟
yín

主
zhǔ

咳
kāi

逝
shì

蚤
zǎo

媼
ōn

耶
yé

碎
suì

啮
niè

吟
yín

主
zhǔ

咳
kāi

逝
shì

蚤
zǎo

為 *vây*

兇 *đau*

農 *nông*

期 *thì*

鄉 *hương*

徭 *vai*

少 *lắm*

眉 *mày*

祇 *đế*

朝 *chèo*

京 *kinh*

淹 *sông*

少 *lắm*

米 *vè*

故 *có*

朱 *cho*

埃 *ai*

嫵 *vơ*

鬲 *rầy*

船 *thuyền*

頭 *đầu*

鄴 *duôi*

空 *không*

滔 *chao*

菜 *trai*

(chê)

馭 *ngựa*

喧 *nghe*

補 *lơ*

昆 *con*

隻 *chiếc*

典 *đền*

典 *đền*

汪

体 *thầy*

坦 *đất*

朱 *cho*

社 *xã*

眉 *mày*

畧 *chước*

𩇛 *năm*

祿 *lộc*

朱 *cho*

歇 *hết*

庄 *chàng*

典 *đền*

屯 *đã*

朱 *cho*

𡗗 *đi*

𡗗 *ngay*

差 *sai*

𡗗 *của*

𡗗 *vào*

察 *sét*

平 *bằng*

米 *vè*

蚤 *cao*

民 *dân*

眉 *mày*

源 *nguyên*

買 *mãi*

自 *tự*

𡗗 *chèo*

眉 *mày*

若 *nhược*

眉 *mày*

朱 *cho*

𡗗 *phải*

迤 *Đón*

𡗗 *phải*

𡗗 *phải*

眉	幣	圭	黠	鼎	訥	傷	貧
Mày	Chợ	guē	bây	huyền	đầu	thường	bần
	米	朱	典	本	鄉	几	
	vê	cho	đến	bản	huông	kể	
	主	嗟	特	糝	森	軍	
	Chúa	sai	độc	tám	trăm	quân	
眉	米	朱	典	坦	貧	几	光
Mai	vê	cho	đến	đát	bần	kể	quang
	主	滔	迤	𠂔	𠂔	塘	
	Chúa	Chao	chôn	ba	ngũ	đường	
蹕	渡	行	顛	𪔐	郎	補	提
Đứng	bền	hành	chôn	chông	sang	bổ	đề
	庄	𠂔	固	𠂔	主	菜	
	Chàng	ngò	có	đúc	chúa	chà (ch)	
𠂔	𠂔	𠂔	𠂔	坤	米	塘	𠂔
Ngươi	bác	đủ	nỏ	khôn	vê	đường	đi
	欺	𠂔	𠂔	𠂔	吏	𠂔	
	Khi	áy	đá	ngại	lại	nghe	
𠂔	𠂔	𠂔	太	初	𠂔	玉	皇
Lấy	cha	long	thái	sua	hĩa	ngọc	hoàng

倅
tối

低
đầy

催
thôi

少
làm

王
vương
象
chúng

昇
ngươi

細
tối

吟
ngay

麻
mà

啞
nhớ

剗
chết

帝
đế
堂
đường

廼
đầy

頰
lời

欺
khí

曷
hà

仁
hài

制
chối

莫
mạc
朝
chiều

夾
lại

落
lạc

媯
mê

姦
đi

蔑
mất

呐
nói

戶
hộ
將
tướng

權
quyền

北
bắc

共
cùng

劓
vấn

体
thể

少
thiếu

異
lạ
糝
tán

吟
ngôi

嫵
em

昆
con

自
tự

異
lạ

奴
nô

吒
cha
逝
mãi

庄
chàng

東
tông

啫
ra

嗔
xin

吟
gọi

和
hòa

生
sinh

英
anh

倅
tối

油
dầu

天
thiên

子
tử

萬
vạn

年
niên







